| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 20 -3 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trịnh Đình Tú;
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Xuân Ty; ông Vũ Khắc Quế.
***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Bá Thanh - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST- HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST - HS, ngày 04 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh Tr**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1983; tại: Bến Tre; nơi ĐKHKTT: Tổ X, khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ Y, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn B và bà: Phạm Thị S; vợ: Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 1996 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2023 cho đến nay, có mặt.

***- Bị hại:*** Ông Trần Xuân Đ, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ M, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Mai Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà K đường T, phường L, TP. B, Lâm Đồng, vắng mặt;

Anh Võ Thanh H, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà D, Quốc lộ 22, khu phố C, phường T, Quận X, TP. Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Vào đầu năm 2023 ông Trần Xuân Đ, nơi thường trú: Tổ M, phường L, thành phố B, thuê Nguyễn Minh Tr làm công việc trông coi, sửa xe mô tô tại cửa hàng xe máy T, địa chỉ: Số nhà M đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Đến đầu tháng 11/2023, do nợ tiền của nhiều người nên Tr đã nảy sinh ý định chiếm đoạt

xe mô tô của ông Đ mang bán lấy tiền rồi bỏ trốn đi nơi khác. Thực hiện ý định, vào ngày 13/11/2023 Tr đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Đ cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất*: Vào khoảng 17 giờ ngày 13/11/2023 khi ông Đ đưa chùm chìa khóa cửa hàng xe máy T (Trong đó có chìa khóa két sắt) cho Tr để dọn dẹp và cất xe từ ngoài vào trong. Lợi dụng khi ông Đ không có ở cửa hàng nên Tr dùng chìa khóa để mở két sắt rồi lấy giấy đăng ký xe mô tô biển số 49L1-082.51 và giấy đăng ký xe mô tô biển số 49P1-065.88. Sau đó Tr lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 49L1-082.51 điều khiển đi đến cửa hàng xe gắn máy "Đức H", địa chỉ: Số nhà K đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bán cho anh Mai Văn H, nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là chủ cửa hàng được số tiền 15.000.000 đồng

*Lần thứ hai:* Sau khi bán chiếc xe mô tô biển số 49L1-082.51, Tr tiếp tục quay lại cửa hàng xe máy T lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 49P1-065.88 rồi điều khiển xe đi về nhà trọ của Tr tại hẻm M đường N, phường L, thành phố B. Đến rạng sáng ngày 14/11/2023, Tr điều khiển xe mô tô biển số 49P1-065.88 đi đến thành phố Hồ Chí Minh làm phương tiện đi lại. Ngày 19/11/2023, Tr điều khiển chiếc xe mô tô trên đến cửa hàng xe máy H, địa chỉ: Số D, Quốc lộ 20, khu phố X, phường T, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh, do anh Võ Thanh H làm chủ để đổi chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49P1-065.88 (Tr trộm được) lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 54S6-4280 của anh H, đồng thời anh H trả tiền chênh lệch giá trị hai xe cho Tr là 6.000.000đ. Số tiền có được Tr đã đưa cho Nguyễn Thị Hoài Th là vợ của Tr 8.500.000đ, số tiền còn lại Tr đã tiêu xài và trả nợ cá nhân hết. Sau khi sự việc xảy ra ông Đ đã trình báo lên Công an thành phố B, nên Tr đã liên hệ với ông Đ để trả lại chiếc xe mô tô biển số 54S6-4280 và thông báo cho ông Đ biết địa điểm mình đã bán xe mô tô để ông Đ đi đến chuộc lại xe. Đến ngày 22/11/2023, Tr đến Công an thành phố B khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản kết luận Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự số 109/KL – HĐĐGTS, ngày 23/11/2023 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

- Giá trị tài sản tại thời điểm ngày 13/11/2023 của 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 49L1-082.51, nhãn hiệu Honda Air Blade, số máy: JF63E1746675, số khung: RLHJF6300FZ746647, năm sản xuất 2016, dung tích xi lanh: 125cm$^3$; tình trạng: Đã qua sử dụng là: 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

- Giá trị tài sản tại thời điểm ngày 13/11/2023 của 01 (một) xe mô tô biển số 49P1-065.88, nhãn hiệu Honda vision, số máy: JF86E0194027, số khung: RLHJF5830KY494105, năm sản xuất 2019, dung tích xi lanh: 108cm$^3$; tình trạng: Đã qua sử dụng là: 19.000.000 đồng (*mười chín triệu đồng*). Tổng giá trị tài sản Nguyễn Minh Tr chiếm đoạt là: 39.000.000 đồng (*ba mươi chín triệu đồng*).

*Về vật chứng*: Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 49L1-082.51, nhãn hiệu Honda Air Blade, số máy: JF63E1746675, Số khung: RLHJF6300FZ746647; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển số 49L1-082.51 mang tên Trần thị Bích L; 01 (một) xe mô tô biển số

49P1-065.88, nhãn hiệu Honda vision, số máy: JF86E0194027, số khung: RLHJF5830KY494105; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển số 49P1-065.88, mang tên Đặng Thị Thùy Tr cho ông Trần Xuân Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 54S6-4280, trước khi Tr đến Công an thành phố B đề đầu thú, Tr đã giao xe này cho ông Đ để ông Đ thỏa thuận trả lại chiếc xe mô tô biển số 54S6-4280 cùng 6.000.000 đồng cho cửa hàng xe máy H để nhận lại chiếc xe mô tô biển số 49P1-065.88. Do đó, Cơ quan CSĐT, Công an thành phố B không thu hồi đối với chiếc xe này.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là Ông Trần Xuân Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Thanh H không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Anh Mai Văn H yêu cầu bị cáo Tr bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng)*.

Tại Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSBL, ngày 02 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Tr từ 18 đến 24 tháng tù. Buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Mai Văn H số tiền 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý nên không đề cập. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung cáo trạng, thấy đúng với tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN Đ CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:*

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Vào ngày 13/11/2023, Nguyễn Minh Tr đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Trần Xuân Đ gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát: 49L1-082.51 trị giá trị: 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda vision, biển kiểm soát 49P1-065.88 trị giá 19.000.000 đồng (*Mười chín triệu đồng*). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 39.000.000đ (*Ba mươi chín triệu đồng*). Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận Đ giá tài sản, có đủ căn cứ khẳng Đ hành vi của bị cáo Tr đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015;

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tới cơ quan Công an đầu thú; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp, mỗi lần trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục.

[5] Về phần dân sự: Ông Trần Xuân Đ và anh Võ Thanh H sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Văn H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.000.000 đồng tiền mua xe trộm cắp, đây là yêu cầu chính đáng phù hợp quy Đ của pháp luật cần chấp nhận. Buộc bị cáo Tr có nghĩa vụ bồi thường cho anh H số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng).*

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã giải quyết nên không đề cập trong bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy Đ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT Đ:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh Tr** phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Tr** 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2023.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Tr bồi thường cho anh Mai Văn H số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng).*

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy Đ tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy Đ khác.*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui Đ về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đ *(Năm trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo, riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
-VKSND TP B;
- Công an TP. B;
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Đình Tú**